

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

“V/v Ly hôn, và nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Tăng Thị Dân

- Bà Hoàng Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; về việc “Ly hôn, và nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Voòng Thị M, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phùn Quay D, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Voòng Thị M có lời khai tại hồ sơ và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt và chị có quan điểm về yêu cầu xin ly hôn như sau:

Về tình cảm: chị và anh Phùn Quay D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2017 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chuyển sống tại thôn N, xã L cùng gia đình nhà chồng. Cuộc sống chung của vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị ham mê trò chơi điện tử, cờ bạc, chơi thâu đêm suốt sáng, bỏ bê gia đình, thậm chí đến mức nợ nần phải cầm cố xe máy, bán trâu trả nợ.

Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, chị đã khuyên nhủ anh nhiều lần và nhờ bên nhà chồng tác động nhưng không có kết quả, chồng chị không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Năm 2021 chị đưa con út về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng chị sống ly thân kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị không còn tình cảm yêu thương đối với chồng, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị Voòng Thị M và anh Phùn Quay D có ba con chung là: Phùn Thị S, sinh ngày 11/12/2016; Phùn Dừng H, sinh ngày 18/7/2018 và Phùn Thị T, sinh ngày 31/3/2020. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phùn Thị S và Phùn Dừng H; chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùn Thị T; không ai phải cấp dưỡng cho con chung. Nhưng qua các phiên hòa giải anh D đều không đến làm việc, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được nuôi dưỡng cả ba con chung; chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Tại đơn xin xử án vắng mặt chị xin được nuôi dưỡng cả 3 người con chung vì chị nuôi con sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng ba con chung, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con chung. Công việc của chị là lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng của chị là khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Phùn Quay D: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không có mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án tiến hành lấy lời khai, cũng như trình bày quan điểm của mình.

Tại biên bản xác minh, Trưởng thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh cho biết chị M và anh D có hộ khẩu thường trú tại thôn. Trong quá trình hai vợ chồng sinh sống trên địa bàn thì thôn không thấy hai vợ chồng cãi cọ, xô xát. Qua thông tin từ người dân trong thôn thì được biết anh D ham mê trò chơi điện tử, thường ngồi chơi tại các quán internet, không thực sự quan tâm tới gia đình nên chị M đã bỏ về ngoại khoảng hơn hai năm nay. Do gia đình chưa có yêu cầu hòa giải, nên Tổ hòa giải thôn cũng chưa tiến hành hòa giải đối với chị M và anh D lần nào.

Do anh D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa ngày 11 tháng 9 năm 2023, Tòa án đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 27/9/2023.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhiều lần và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ tại Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Voòng Thị M, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bị đơn anh Phùn Quay D có địa chỉ nơi cư trú tại: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Voòng Thị M và anh Phùn Quay D được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh nên hôn nhân giữa chị M và anh D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về sống chung cùng gia đình nhà nội tại thôn N, xã L.

Cuộc sống chung của vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng chị ham mê trò chơi điện tử, cờ bạc, chơi thâu đêm suốt sáng, bỏ bê gia đình, thậm chí đến mức nợ nần phải cầm cổ xe máy, bán trâu trả nợ. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc, chị đã khuyên nhủ anh nhiều lần và nhờ bên nhà chồng tác động nhưng không có kết quả, chồng chị không thay đổi. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Năm 2021 chị đưa con út về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng chị sống ly thân kể từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị không còn tình cảm yêu thương đối với chồng chị nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo chị M trình bày cùng với nội dung xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị kéo dài, chị và anh D đã có những khoảng thời gian sống ly thân, năm 2021 chị về nhà mẹ đẻ sinh sống cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh D mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị và anh D là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Voòng Thị M và anh Phùn Quay D có ba con chung là: Phùn Thị S, sinh ngày 11/12/2016; Phùn Dừng H, sinh ngày 18/7/2018 và Phùn Thị T, sinh ngày 31/3/2020. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phùn Thị S và Phùn Dừng H; chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùn Thị T; không ai phải cấp dưỡng cho con chung. Nhưng qua các phiên hòa giải anh D đều không đến làm việc, nên tại đơn xin xử án vắng mặt chị xin được nuôi dưỡng cả 3 người con chung vì chị nuôi con sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng cho con chung. Công việc của chị là lao động tự do, thu nhập trung bình hàng tháng là khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn về phần con đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật hoặc theo ý kiến của hai bên để đảm bảo nuôi dưỡng con chung được tốt. Do anh D vắng mặt tại Tòa án nên Hội đồng xét xử giải quyết theo yêu cầu của chị M giao cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh D không ai phải cấp dưỡng cho con chung và anh có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: chị Voòng Thị M và anh D không có tài sản, công nợ chung, nên không đề cập giải quyết

[6] Về án phí: Chị Voòng Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện Bình Liêu tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Voòng Thị M

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Voòng Thị M được ly hôn với anh Phùn Quay D

2. Về con chung: Xử giao cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là: Phùn Thị S, sinh ngày 11/12/2016; Phùn Dừng H, sinh ngày 18/7/2018 và Phùn Thị T, sinh ngày 31/3/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; anh D không ai phải cấp dưỡng cho con chung và anh có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Voòng Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số: 0014046 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu, chị đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Voòng Thị M và bị đơn anh Phùn Quay D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND xã L, huyện Bình Liêu;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải